

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
A. TUYỂN TỈNH:																							
I	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI																						
1.1	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học hoặc Cao đẳng ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học: (01 chỉ tiêu)																						
1	621	Lê Ngọc Lễ	17/4/1999		Ấn Tường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học hoặc Cao đẳng ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0	
1.2	Đại học ngành Điều dưỡng: (03 chỉ tiêu)																						
1	111	Lê Nguyễn Kiều Loan		29/9/1998	P. Đồng Đa - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	27/30	90,0	Đạt	29/30	96,7	Đạt	79,0		79,0	
2	142	Ngô Thị Lệ Thu		22/6/1997	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	28/30	93,3	Đạt	29/30	96,7	Đạt	74,0		74,0	
3	098	Huỳnh Thị Bảo Hân		24/5/1997	P. Nhơn Phú - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	26/30	86,7	Đạt	29/30	96,7	Đạt	70,0		70,0	
1.3	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính: (01 chỉ tiêu)																						
1	213	Đặng Thị Hồng Khương		06/8/1994	P. Ngô Mây - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Luật				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính	Chuyên viên	01.003	27/30	90,0	Đạt	28/30	93,3	Đạt	100,0		100,0	
II	BỆNH VIỆN TÂM THẦN																						
2.1	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (03 chỉ tiêu)																						
1	484	Châu Hoàng Mộng Tiên		19/12/1997	Canh Thuận - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng			Dân tộc Ba Na	Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	96,0	5,0	101,0	
2	477	Đỗ Thị Lệ Thủy		07/5/1994	Ia Hứ - Chư Pưh - Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng				Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0	
3	326	Lê Thị Hào		10/11/1992	Nhon Hậu - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	98,5		98,5	
2.2	Đại học ngành Điều dưỡng: (03 chỉ tiêu)																						
1	152	Đinh Hoàng Hồng Việt	22/10/1989		Ấn Nghĩa - Hoài Ân - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Tâm thần	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	24/30	80,0	Đạt	30/30	100,0	Đạt	99,0		99,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
2	097	Võ Thị Hồng Hà		22/11/1996	P. Quang Trung - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Tâm thần	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	27/30	90,0	Đạt	30/30	100,0	Đạt	92,5		92,5	
3	101	Nguyễn Thị Minh Hiếu		30/01/1999	TT. Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Tâm thần	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	24/30	80,0	Đạt	29/30	96,7	Đạt	86,0		86,0	
2.3	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính: (01 chỉ tiêu)																						
1	002	Lê Thị Vân Anh		27/9/1987	P. Nhơn Phú - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Kế toán			Quân nhân chuyên nghiệp phục viên	Bệnh viện Tâm thần	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính.	Chuyên viên	01.003	26/30	86,7	Đạt	29/30	96,7	Đạt	99,0	5,0	104,0	
2.4	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính: (01 chỉ tiêu)																						
1	218	Nguyễn Thị Thùy Linh		19/5/1999	Ân Hảo Đông - Hoài Ân - Bình Định	Đại học Luật				Bệnh viện Tâm thần	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính	Chuyên viên	01.003	26/30	86,7	Đạt	28/30	93,3	Đạt	100,0		100,0	
III	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG																						
3.1	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng, Phục hồi chức năng, Vật lý trị liệu: (01 chỉ tiêu)																						
1	614	Hoàng Thị Anh Đào		19/01/2000	P. Nguyễn Văn Cừ - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Phục hồi chức năng				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng, Phục hồi chức năng, Vật lý trị liệu	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19			Miễn thi			Miễn thi	89,0		89,0	
3.2	Đại học ngành Điều dưỡng: (08 chỉ tiêu)																						
1	122	Nguyễn Thị Thanh Nháng		01/3/1989	TT. Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	30/30	100,0	Đạt	30/30	100,0	Đạt	92,0		92,0	
2	092	Đoàn Thị Diễm		17/01/1997	Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	26/30	86,7	Đạt	30/30	100,0	Đạt	87,0		87,0	
3	137	Nguyễn Thị Thu Tháo		15/5/1992	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	27/30	90,0	Đạt	28/30	93,3	Đạt	81,5		81,5	
4	139	Đinh Thị Duyên Thi		10/11/2000	Mỹ Chánh - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	21/30	70,0	Đạt	27/30	90,0	Đạt	73,0		73,0	
5	141	Nguyễn Thị Ngọc Thi		21/6/1999	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	28/30	93,3	Đạt	27/30	90,0	Đạt	73,0		73,0	
6	153	Nguyễn Tường Vy		18/8/1997	Vinh Hảo - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	27/30	90,0	Đạt	30/30	100,0	Đạt	63,5		63,5	
7	114	Lê Thị Trà My		25/3/1999	P. Bùi Thị Xuân - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	24/30	80,0	Đạt	26/30	86,7	Đạt	55,0		55,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
8	143	Huỳnh Thị Thương		29/3/2000	Hoài Mỹ - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	25/30	83,3	Đạt	30/30	100,0	Đạt	51,0		51,0	
3.3	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính: (01 chỉ tiêu)																						
1	043	Nguyễn Thị Tiếng		07/4/1989	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Đại học Kế toán				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Kế toán viên	06.031	21/30	70,0	Đạt	22/30	73,3	Đạt	96,0		96,0	
3.4	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính: (01 chỉ tiêu)																						
1	239	Lê Thị Thu Thủy		17/12/1997	Ân Hảo Đông - Hoài Ân - Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính	Chuyên viên	01.003	24/30	80,0	Đạt	29/30	96,7	Đạt	100,0		100,0	
3.5	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng, Phục hồi chức năng, Vật lý trị liệu: (06 chỉ tiêu)																						
1	174	Nguyễn Hoàng Thái Dương	01/9/1997		Cát Tân - Phù Cát - Bình Định	Đại học Phục hồi chức năng				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng, Phục hồi chức năng, Vật lý trị liệu	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	29/30	96,7	Đạt	30/30	100,0	Đạt	64,5		64,5	
3.6	Y sĩ Y học cổ truyền: (02 chỉ tiêu)																						
1	747	Phan Hồng Ty		28/12/1999	Ân Nghĩa - Hoài Ân - Bình Định	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Y sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	92,5		92,5	
2	742	Nguyễn Thị Phú		17/01/1985	P. Nhơn Phú - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Trung cấp Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Y sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	81,0		81,0	
IV	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH																						
Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính: (01 chỉ tiêu)																							
1	241	Phan Thanh Trà		19/9/1999	P. Đồng Đa - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính	Chuyên viên	01.003	27/30	90,0	Đạt	25/30	83,3	Đạt	81,5		81,5	
V	TRUNG TÂM PHÁP Y																						
Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																							
1	656	Lê Văn Cừ	30/8/1996		P. Nhơn Phú - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm Pháp y	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	64,0	2,5	66,5	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú	
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2							
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả					
B. TUYỂN HUYỆN:																								
I	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUY NHƠN																							
1.1	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (13 chỉ tiêu)																							
1	286	Hồ Thị Thanh Chung		01/8/1993	P. Nhơn Bình - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0		
2	406	Nguyễn Thị Hồng Nhung		09/10/1995	P. Ngô Mỹ - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0		
3	284	Nguyễn Thị Kim Chi		04/02/1993	Vinh Hảo - Vinh Thanh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,5		99,5		
4	298	Trần Thị Thu Diệu		20/12/1998	P. Quang Trung - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0		
5	435	Lê Thị Hoài Thân		11/01/1993	P. Nguyễn Văn Cừ - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0		
6	501	Nguyễn Phùng Trung Trinh		06/01/1991	P. Bùi Thị Xuân - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0		
7	344	Lê Thị Ngọc Huyền		10/8/1995	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	98,0		98,0		
8	393	Huỳnh Thị Bích Nạn		20/6/1995	Ân Thạnh - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	98,0		98,0		
9	398	Nguyễn Thị Nhi		22/7/1992	P. Ghềnh Ráng - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	98,0		98,0		
10	471	Đặng Thị Thúy		04/11/1992	P. Quang Trung - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	98,0		98,0		
11	295	Nguyễn Thị Diệp		06/8/1997	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	97,5		97,5		
12	317	Nguyễn Thị Ngọc Hân		08/6/2000	P. Quang Trung - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	97,5		97,5		
13	383	Đặng Thị Hồng Ngọc		19/8/2000	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	97,0		97,0		
1.2	Cao đẳng ngành Dược: (02 chỉ tiêu)																							
1	537	Vô Thị Hoàng Diệu		06/9/1994	P. Nhơn Phú - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Dược				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
2	555	Trần Thị Thúy Kiều		14/11/1994	Nhon Lộc - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Dược				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23			Miễn thi			Miễn thi	98,0		98,0	
1.3	Cao đẳng ngành Kế toán: (02 chỉ tiêu)																						
1	635	Trương Thị Thùy Dung		10/9/1986	P. Nhơn Thành - TX. An Nhơn - Bình Định	Đại học Kế toán				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032			Miễn thi			Miễn thi	98,5		98,5	
1.4	Đại học ngành Điều dưỡng: (05 chỉ tiêu)																						
1	134	Phan Thị Tâm		06/5/1993	P. Quang Trung - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học điều dưỡng			Con của người hưởng chính sách như thương binh	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	29/30	96,7	Đạt	27/30	90,0	Đạt	87,0	5,0	92,0	
2	106	Vô Thị Hy		12/6/1996	P. Nhơn Bình - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	27/30	90,0	Đạt	27/30	90,0	Đạt	70,5		70,5	
3	144	Đỗ Thị Thu Thủy		08/3/1988	P. Bồng Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	29/30	96,7	Đạt	29/30	96,7	Đạt	70,0		70,0	
4	154	Trần Thị Hiền Vy		15/01/1997	P. Nguyễn Văn Cừ - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	27/30	90,0	Đạt	30/30	100,0	Đạt	59,5		59,5	
5	133	Trịnh Thị Sương		13/3/1993	P. Hoài Đức - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	29/30	96,7	Đạt	29/30	96,7	Đạt	58,5		58,5	
1.5	Đại học ngành Hộ sinh; Hoặc Đại học Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (tốt nghiệp trước ngày 10/6/2022): (02 chỉ tiêu)																						
1	055	Huỳnh Thị Kiều My		11/6/1992	TT. Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Hộ sinh; Hoặc Đại học Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (tốt nghiệp trước ngày 10/6/2022).	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	28/30	93,3	Đạt	30/30	100,0	Đạt	98,0		98,0	
1.6	Đại học ngành Kỹ thuật hình ảnh y học hoặc Đại học ngành Chẩn đoán hình ảnh: (02 chỉ tiêu)																						
1	067	Nguyễn Tấn Phát	02/01/1997		P. Hoài Hảo - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Kỹ thuật hình ảnh y học hoặc Đại học ngành Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	28/30	93,3	Đạt	30/30	100,0	Đạt	100,0		100,0	
2	068	Hà Thị Minh Thoa		24/7/1999	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Kỹ thuật hình ảnh y học hoặc Đại học ngành Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	28/30	93,3	Đạt	27/30	90,0	Đạt	100,0		100,0	
1.7	Đại học ngành Xét nghiệm y học hoặc Đại học ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học: (02 chỉ tiêu)																						
1	073	Nguyễn Thanh Hằng		13/11/1998	P. Quang Trung - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Xét nghiệm y học				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Xét nghiệm y học hoặc Đại học ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	29/30	96,7	Đạt	30/30	100,0	Đạt	99,0		99,0	
2	075	Hồ Văn Hôn	05/3/1991		P. Hoài Thanh Tây - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Kỹ thuật Xét nghiệm y học				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Xét nghiệm y học hoặc Đại học ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	29/30	96,7	Đạt	27/30	90,0	Đạt	94,0		94,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							Tin học - CNTT cơ bản	Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2												
												Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả							
1.8	Đại học ngành Y tế công cộng: (04 chỉ tiêu)																							
1	168	Dương Phương Thảo		18/8/1998	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Đại học Y tế công cộng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	29/30	96,7	Đạt	30/30	100,0	Đạt	88,5		88,5		
2	162	Phan Hoàng Hương Giang		27/7/1998	P. Hoài Hương- TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Y tế công cộng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	29/30	96,7	Đạt	29/30	96,7	Đạt	87,5		87,5		
3	163	Nguyễn Thị Thu Hiền		10/10/2000	Mỹ Cát - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Y tế công cộng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	29/30	96,7	Đạt	30/30	100,0	Đạt	87,0		87,0		
4	170	Nguyễn Đăng Trinh	27/4/1996		Canh Vinh - Văn Canh - Bình Định	Đại học Y tế công cộng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	30/30	100,0	Đạt	30/30	100,0	Đạt	86,0		86,0		
1.9	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																							
1	724	Nguyễn Thị Kim Tuyền		11/5/1991	Hoài Châu - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	76,0		76,0		
II	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUY PHƯỚC																							
2.1	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (05 chỉ tiêu)																							
1	396	Ngô Nữ Nhất		10/11/1994	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0		
2	304	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		28/9/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,5		99,5		
3	315	Man Mỹ Hân		20/9/2000	TT. Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,5		99,5		
4	431	Nguyễn Thị Thương		10/12/1993	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0		
5	324	Lê Văn Hào	03/8/1992		Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	98,5		98,5		
2.2	Cao đẳng ngành Dược: (02 chỉ tiêu)																							
1	543	Đào Thị Bích Hà		28/7/1981	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Dược				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23			Miễn thi			Miễn thi	97,0		97,0		
2	600	Luận Thị Trinh		03/10/1999	P. Hoài Thanh Tây - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Dược				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23			Miễn thi			Miễn thi	96,0		96,0		
2.3	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học hoặc Cao đẳng ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học: (03 chỉ tiêu)																							
1	633	Nguyễn Thành Vinh	20/10/1992		P. Trần Quang Diệu - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học hoặc Cao đẳng ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19			Miễn thi			Miễn thi	98,5		98,5		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
2	632	Nguyễn Ngọc Phương Uyên		21/9/1999	P. Ghềnh Ráng - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Xét nghiệm				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học hoặc Cao đẳng ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19			Miễn thi			Miễn thi	96,5		96,5	
3	623	Nguyễn Thị Mỹ Nhân		30/4/2000	An Tân - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học hoặc Cao đẳng ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19			Miễn thi			Miễn thi	85,0		85,0	
2.4	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng, Phục hồi chức năng, Vật lý trị liệu: (01 chỉ tiêu)																						
1	619	Trần Thanh Kim Phước		07/5/1997	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Phục hồi chức năng			Con của người hưởng chính sách như thương binh	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng, Phục hồi chức năng, Vật lý trị liệu	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19			Miễn thi			Miễn thi	73,5	5,0	78,5	
2.5	Đại học ngành Hành chính: (02 chỉ tiêu)																						
1	178	Nguyễn Thị Thúy Tâm		18/02/1991	An Tân - An Lão - Bình Định	Đại học Hành chính				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Hành chính	Chuyên viên	01.003	30/30	100,0	Đạt	29/30	96,7	Đạt	100,0		100,0	
2	179	Nguyễn Bá Thạch	23/8/1987		Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Hành chính				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Hành chính	Chuyên viên	01.003	29/30	96,7	Đạt	30/30	100,0	Đạt	100,0		100,0	
2.6	Đại học ngành Kỹ thuật phục hình răng: (01 chỉ tiêu)																						
1	158	Trần Thị Ngọc Diễm		16/10/1992	TT. Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Kỹ thuật phục hình răng				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Kỹ thuật phục hình răng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	30/30	100,0	Đạt	30/30	100,0	Đạt	64,0		64,0	
2.7	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính: (02 chỉ tiêu)																						
1	004	Nguyễn Thị Hồng Cẩm		01/8/1990	P. Nhơn Phú - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Kế toán				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Kế toán viên	06.031	27/30	90,0	Đạt	26/30	86,7	Đạt	100,0		100,0	
2	012	Bùi Thị Thanh Hằng		16/12/1988	TT. Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Kế toán				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Kế toán viên	06.031	29/30	96,7	Đạt	27/30	90,0	Đạt	99,0		99,0	
2.8	Thạc sĩ Y tế công cộng: (01 chỉ tiêu)																						
1	159	Vũ Trần Bảo Huyền		08/12/1993	P. Bùi Thị Xuân - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Thạc sĩ Y tế công cộng				Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Thạc sĩ Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	29/30	96,7	Đạt	30/30	100,0	Đạt	91,0		91,0	
III	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN NHƠN																						
3.1	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (19 chỉ tiêu)																						
1	296	Hà Thị Mỹ Diệu		02/8/1993	Nhơn Mỹ - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng			Con bệnh binh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	100,0	5,0	105,0	
2	287	Huỳnh Thị Chung		10/5/1994	Nhơn Mỹ - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
3	302	Nguyễn Thị Hồng Duyên		06/9/1992	P. Nhơn Hòa - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0	
4	313	Bùi Thị Hạ		02/8/1990	Nhơn Lộc - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0	
5	325	Nguyễn Thị Hào		10/9/1991	P. Nhơn Hưng - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0	
6	414	Trần Bích Phận		20/3/1992	P. Bình Định - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0	
7	500	Lê Thị Thùy Trinh		01/5/1992	Nhơn Phúc - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0	
8	316	Nguyễn Hiếu Hân	25/12/1995		TT. Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,5		99,5	
9	493	Nguyễn Thị Bích Trâm		08/11/1994	P.Nhơn Hòa - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,5		99,5	
10	297	Nguyễn Thị Kim Diệu		20/12/1999	P. Nhơn Hòa - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0	
11	318	Lê Thị Lệ Hằng		20/10/1994	Nhơn Phong - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0	
12	322	Phan Thị Lệ Hằng		20/02/1995	Nhơn Tân - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0	
13	410	Trương Thị Tổ Nữ		20/10/1991	P. Đập Đá - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0	
14	314	Trần Thị Hải		19/3/1990	Nhơn An - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng			Con thương binh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	93,5	5,0	98,5	
15	357	Huỳnh Bảo Linh		23/12/1996	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	98,0		98,0	
16	319	Nguyễn Thị Hằng		15/02/1996	Nhơn Mỹ - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	97,0		97,0	
17	350	Đặng Thị Lài		17/12/1998	P. Bình Định - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	96,0		96,0	
18	528	Nguyễn Thị Hoài Vy		28/5/1994	P. Đập Đá - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	96,0		96,0	
19	506	Phạm Thị Mỹ Trúc		12/6/1997	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	95,0		95,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
3.2	Cao đẳng ngành Hộ sinh: (02 chỉ tiêu)																						
1	259	Đoàn Thị Yến Nhi		27/11/1996	Vĩnh Sơn - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0	
2	269	Lê Thị Vân		09/01/1996	P. Đập Đá - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16			Miễn thi			Miễn thi	93,5		93,5	
3.3	Đại học ngành Điều dưỡng: (04 chỉ tiêu)																						
1	091	Huỳnh Thị Ánh		05/6/1996	Nhon Mỹ - TX. An Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	26/30	86,7	Đạt	29/30	96,7	Đạt	68,0		68,0	
2	108	Hà Thị Diễm Lệ		19/3/1995	Nhon Tân - TX. An Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	28/30	93,3	Đạt	25/30	83,3	Đạt	64,0		64,0	
3	138	Phan Thị Ngọc Thảo		05/9/1996	P. Nhơn Thành - TX. An Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	29/30	96,7	Đạt	29/30	96,7	Đạt	57,0		57,0	
4	155	Trần Trúc Vy		24/01/1995	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	27/30	90,0	Đạt	30/30	100,0	Đạt	52,0		52,0	
3.4	Đại học ngành Hộ sinh; Hoặc Đại học Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (tốt nghiệp trước ngày 10/6/2022): (01 chỉ tiêu)																						
1	053	Cao Thị Hương		07/5/1990	P. Đập Đá - TX. An Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Hộ sinh; Hoặc Đại học Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (tốt nghiệp trước ngày 10/6/2022).	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	27/30	90,0	Đạt	28/30	93,3	Đạt	100,0		100,0	
3.5	Đại học ngành Xét nghiệm y học hoặc Đại học ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học: (02 chỉ tiêu)																						
1	071	Đặng Thị Hiền Diễm		15/4/1992	P. Nhơn Bình - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Xét nghiệm y học				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Xét nghiệm y học hoặc Đại học ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	29/30	96,7	Đạt	28/30	93,3	Đạt	95,0		95,0	
3.6	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính: (01 chỉ tiêu)																						
1	203	Nguyễn Thị Thanh Hương		24/8/1992	P. Bình Định - TX. An Nhơn - Bình Định	Đại học Luật				Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính	Chuyên viên	01.003	23/30	76,7	Đạt	29/30	96,7	Đạt	100,0		100,0	
IV	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÙ CÁT																						
4.1	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (08 chỉ tiêu)																						
1	497	Nguyễn Thị Thu Trang		04/8/1992	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	98,5		98,5	
2	413	Đỗ Thị Oanh		10/9/1994	Mỹ Cát - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	91,0		91,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
3	300	Nguyễn Thị Dung		06/10/1996	Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	90,0		90,0	
4	278	Nguyễn Kế Ba	17/6/1997		Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	88,0		88,0	
5	430	Nguyễn Thị Sen		08/3/1997	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	80,5		80,5	
6	347	Võ Thị Bích Kha		20/5/1994	TT. Ngô Mỹ- Phù Cát- Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	78,0		78,0	
7	529	Nguyễn Thị Thanh Xuân		22/12/1996	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	66,5		66,5	
8	443	Nguyễn Thị Thu Thảo		28/01/2000	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	55,0		55,0	
4.2	Đại học ngành Điều dưỡng: (03 chỉ tiêu)																						
1	130	Lê Thị Hồng Siêng		18/02/1992	Cát Tân - Phù Cát - Bình Định	Đại học Điều dưỡng			Con bệnh binh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	30/30	100,0	Đạt	28/30	93,3	Đạt	87,0	5,0	92,0	
2	120	Trần Thị Thúy Ngân		10/7/1998	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	30/30	100,0	Đạt	29/30	96,7	Đạt	71,0		71,0	
3	151	Hà Thị Tường Vi		29/8/1999	TT. Ngô Mỹ - Phù Cát - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	25/30	83,3	Đạt	30/30	100,0	Đạt	50,0		50,0	
4.3	Đại học ngành Xét nghiệm y học hoặc Đại học ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học: (03 chỉ tiêu)																						
1	083	Lương Ngọc Thương	30/11/1995		Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Đại học Kỹ thuật Xét nghiệm y học			Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Xét nghiệm y học hoặc Đại học ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	30/30	100,0	Đạt	27/30	90,0	Đạt	96,0	5,0	101,0	
2	069	Thái Nguyên Bình		29/9/1988	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Đại học Xét nghiệm y học				Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Xét nghiệm y học hoặc Đại học ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	30/30	100,0	Đạt	29/30	96,7	Đạt	99,5		99,5	
3	082	Hồ Lưu Thiện	17/9/1990		TT. Ngô Mỹ - Phù Cát - Bình Định	Đại học Xét nghiệm y học				Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Xét nghiệm y học hoặc Đại học ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	30/30	100,0	Đạt	29/30	96,7	Đạt	96,5		96,5	
4.4	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Văn Thư, Văn thư - Lưu trữ: (01 chỉ tiêu)																						
1	647	Thái Nguyên Hạnh		12/10/1993	TT. Ngô Mỹ - Phù Cát - Bình Định	Trung cấp Hành chính văn thư				Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Văn Thư, Văn thư - Lưu trữ	Văn thư viên trung cấp	02.008			Miễn thi			Miễn thi	99,5		99,5	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
V	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÙ MỸ																						
5.1	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (09 chỉ tiêu)																						
1	473	Lâm Thị Thu Thủy		18/8/1993	Hoài Châu Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0	
2	489	Võ Trung Tín	11/10/1999		TT. Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	97,0		97,0	
3	282	Hồ Thị Mỹ Chi		29/01/1995	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	96,5		96,5	
4	280	Nguyễn Thị Bích		02/3/1996	Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	95,0		95,0	
5	342	Trần Thị Hương		29/3/1993	Mỹ Lợi - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	91,0		91,0	
6	496	Nguyễn Thị Huỳnh Trang		20/10/1995	Hoài Mỹ - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	90,0		90,0	
7	450	Võ Thị Hồng Thi		10/5/1993	Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	82,0		82,0	
8	369	Nguyễn Thị Lũy		21/8/1998	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	78,0		78,0	
9	425	Huỳnh Thị Lệ Quyền		19/5/1992	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng			- Con của người được hưởng chính sách như thương binh; - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	72,5	5,0	77,5	
5.2	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính: (01 chỉ tiêu)																						
1	060	Nguyễn Thanh Hoài	15/4/1983		TT. Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin				Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14			Miễn thi	25/30	83,3	Đạt	79,5		79,5	
5.3	Đại học ngành Công tác xã hội: (01 chỉ tiêu)																						
1	249	Đinh Hồng Quân	18/11/1990		An Trung - An Lão - Bình Định	Đại học Công tác xã hội	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản	Dân tộc H'rê	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Công tác xã hội	Công tác xã hội viên hạng III	V.09.04.02			Miễn thi			Miễn thi	100,0	5,0	105,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
5.4	Đại học ngành Điều dưỡng: (02 chỉ tiêu)																						
1	099	Nguyễn Thị Hân		22/4/1990	TT. Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	29/30	96,7	Đạt	30/30	100,0	Đạt	81,0		81,0	
2	123	Trần Huỳnh Như		04/10/1999	Mỹ Thành - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	30/30	100,0	Đạt	28/30	93,3	Đạt	64,0		64,0	
5.5	Đại học ngành Gây mê hồi sức: (01 chỉ tiêu)																						
1	087	Phạm Thị Chấn		01/10/1992	TT. Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Điều dưỡng chuyên ngành: Gây mê hồi sức				Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	29/30	96,7	Đạt	29/30	96,7	Đạt	100,0		100,0	
5.6	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính: (01 chỉ tiêu)																						
1	246	Võ Đình Tu	10/5/1988		Mỹ An - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước			Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính	Chuyên viên	01.003	24/30	80,0	Đạt	17/30	56,7	Đạt	97,5	5,0	102,5	
VI	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HOÀI NHON																						
6.1	Cao đẳng ngành Kế toán: (01 chỉ tiêu)																						
1	636	Nguyễn Thị Ánh Duyên		10/11/1985	P. Bồng Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Kế toán				Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032			Miễn thi			Miễn thi	97,5		97,5	
6.2	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Văn Thư, Văn thư - Lưu trữ: (01 chỉ tiêu)																						
1	649	Đặng Thị Kim Thi		12/01/1988	Hoài Châu - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Lưu trữ và Quản trị văn phòng			Con của người hưởng chính sách như thương binh	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Văn Thư, Văn thư - Lưu trữ	Văn thư viên trung cấp	02.008			Miễn thi			Miễn thi	99,0	5,0	104,0	
VII	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HOÀI AN																						
7.1	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (09 chỉ tiêu)																						
1	475	Nguyễn Thị Thanh Thúy		05/4/1996	P. Bồng Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,5		99,5	
2	499	Trần Văn Trí	08/7/1999		P. Hoài Thanh - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,5		99,5	
3	524	Lê Đức Việt	17/5/1995		P. Tam Quan - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	98,5		98,5	
4	337	Phạm Thị Hòa Hợp		16/02/1994	TT. Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	98,0		98,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
5	328	Cao Thị Mỹ Hiếu		18/10/1997	P. Tam Quan - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	97,5		97,5	
6	395	Đào Thị Nhanh		25/5/1993	Ân Thạnh - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	93,0		93,0	
7	277	Trần Thị Ngọc Ánh		05/11/1991	Ân Tín - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	89,0		89,0	
8	354	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		10/11/1995	P.Hoài Tân - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	89,0		89,0	
9	403	Đào Thị Thanh Như		29/11/1999	Ân Đức - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	89,0		89,0	
7.2	Cao đẳng ngành Dược: (01 chỉ tiêu)																						
1	564	Võ Thị Nguyệt		09/6/1997	Ân Thạnh - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Dược				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0	
7.3	Cao đẳng ngành Hộ sinh: (02 chỉ tiêu)																						
1	260	Hồ Lệ Nhơn		17/4/1994	Cát Lâm - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16			Miễn thi			Miễn thi	98,0		98,0	
2	258	Phan Thị Hồng Ngải		20/11/1996	Ân Tường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh			Con của người hưởng chính sách như thương binh	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16			Miễn thi			Miễn thi	79,0	5,0	84,0	
7.4	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính: (02 chỉ tiêu)																						
1	059	Nguyễn Thái Hòa	14/02/1988		Ân Thạnh - Hoài Ân - Bình Định	Đại học Khoa học máy tính				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14			Miễn thi	29/30	96,7	Đạt	82,0		82,0	
2	062	Nguyễn Quốc Khánh	03/7/1978		TT. Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin			Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14			Miễn thi	27/30	90,0	Đạt	73,5	5,0	78,5	
7.5	Đại học ngành Điều dưỡng: (03 chỉ tiêu)																						
1	104	Đỗ Thị Hương		16/3/1997	Ân Tín - Hoài Ân - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	29/30	96,7	Đạt	28/30	93,3	Đạt	86,0		86,0	

14

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
2	128	Nguyễn Thị Mai Phương		28/3/1995	P. Hoài Thanh - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	28/30	93,3	Đạt	28/30	93,3	Đạt	85,0		85,0	
3	117	Huỳnh Thị Ngàn		10/8/1989	P. Hoài Tân - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	29/30	96,7	Đạt	29/30	96,7	Đạt	84,0		84,0	
7.6	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính: (01 chỉ tiêu)																						
1	031	Bạch Thanh Sang	10/5/1984		P. Hoài Hương - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Kế toán				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Kế toán viên	06.031	29/30	96,7	Đạt	26/30	86,7	Đạt	98,0		98,0	
7.7	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính: (01 chỉ tiêu)																						
1	238	Cao Thị Thoa		24/4/1993	TT. Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh				Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính	Chuyên viên	01.003	30/30	100,0	Đạt	30/30	100,0	Đạt	98,0		98,0	
VIII	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN LÃO																						
8.1	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (04 chỉ tiêu)																						
1	508	Nguyễn Thị Tường		12/7/1991	An Tân - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0	
2	364	Trần Thị Loan		10/10/1994	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	97,5		97,5	
3	444	Nguyễn Thị Thu Thảo		20/10/1995	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	92,5		92,5	
4	273	Phan Thị Mỹ An		22/5/1992	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	89,0		89,0	
8.2	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học hoặc Cao đẳng ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học: (01 chỉ tiêu)																						
1	628	Hồ Cao Kim Thoa		20/11/1999	P. Bồng Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học				Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học hoặc Cao đẳng ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19			Miễn thi			Miễn thi	82,5		82,5	
8.3	Đại học ngành Điều dưỡng: (01 chỉ tiêu)																						
1	115	Hồ Thị Mỹ Nga		12/11/1993	An Hòa - An Lão - Bình Định	Đại học Điều dưỡng			Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	30/30	100,0	Đạt	29/30	96,7	Đạt	75,0	5,0	80,0	
8.4	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính: (01 chỉ tiêu)																						
1	035	Lê Xuân Thành	16/4/1995		TT. An Lão - An Lão - Bình Định	Đại học Kế toán				Trung tâm Y tế huyện An Lão	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Kế toán viên	06.031	29/30	96,7	Đạt	29/30	96,7	Đạt	100,0		100,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
8.5	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính: (01 chỉ tiêu)																						
1	245	Đình Văn Trường	26/12/2000		TT. An Lão - An Lão - Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước			Dân tộc H'rê	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính	Chuyên viên	01.003	27/30	90,0	Đạt			Miễn thi	100,0	5,0	105,0	
8.6	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	679	Trương Thị Lành		04/02/1993	An Nghĩa - An Lão - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trung tâm Y tế huyện An Lão	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	94,0		94,0	
8.7	Y sĩ Y học cổ truyền: (01 chỉ tiêu)																						
1	739	Phan Thị Hằng Nga		27/6/1994	An Trung - An Lão - Bình Định	Trung cấp Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền				Trung tâm Y tế huyện An Lão	Y sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	89,0		89,0	
IX	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VÂN CANH																						
9.1	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính: (01 chỉ tiêu)																						
1	063	Nguyễn Thanh Trọng	21/8/1994		Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin				Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14			Miễn thi	27/30	90,0	Đạt	78,0		78,0	
9.2	Đại học ngành Y tế công cộng: (01 chỉ tiêu)																						
1	169	Bùi Nguyễn Thị Nhật Trinh		20/10/1996	Bình Trung - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Đại học Y tế công cộng				Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	30/30	100,0	Đạt	29/30	96,7	Đạt	53,0		53,0	
9.3	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính: (02 chỉ tiêu)																						
1	220	Mai Thành Long	10/12/1997		Canh Thuận - Vân Canh - Bình Định	Đại học Luật			Dân tộc Ba Na	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính	Chuyên viên	01.003	29/30	96,7	Đạt			Miễn thi	100,0	5,0	105,0	
2	182	Từ Thị Cương		30/8/1994	Canh Thuận - Vân Canh - Bình Định	Đại học Luật				Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính	Chuyên viên	01.003	28/30	93,3	Đạt	24/30	80,0	Đạt	99,5		99,5	
X	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĨNH THẠNH																						
10.1	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (01 chỉ tiêu)																						
1	365	Ngô Thị Bích Lợi		28/02/1998	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh- Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,5		99,5	
10.2	Cao đẳng ngành Dược: (01 chỉ tiêu)																						
1	596	Nguyễn Thị Thùy Trang		06/11/1994	Bình Tú - Thăng Bình - Quảng Nam	Cao đẳng Dược			Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23			Miễn thi			Miễn thi	100,0	5,0	105,0	

16

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
10.3	Đại học ngành Điều dưỡng: (01 chỉ tiêu)																						
1	124	Huỳnh Thị Thùy Nhung		20/02/1985	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	30/30	100,0	Đạt	29/30	96,7	Đạt	86,0		86,0	
10.4	Đại học ngành Tài nguyên và Môi trường: (01 chỉ tiêu)																						
1	255	Lê Thị Hồng Sơn		09/10/1993	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Quản lý tài nguyên - Môi trường	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Tài nguyên và Môi trường	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07			Miễn thi			Miễn thi	90,0		90,0	
10.5	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính: (02 chỉ tiêu)																						
1	050	Đỗ Thị Bé Ty		07/9/1987	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Kế toán				Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Kế toán viên	06.031	29/30	96,7	Đạt	28/30	93,3	Đạt	99,5		99,5	
2	006	Phạm Thị Mỹ Châu		13/8/1986	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Kế toán				Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Kế toán viên	06.031	28/30	93,3	Đạt	26/30	86,7	Đạt	96,0		96,0	
10.6	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính: (01 chỉ tiêu)																						
1	193	Trần Thị Hậu		05/4/1987	Vĩnh Quang - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh				Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Hành chính	Chuyên viên	01.003	26/30	86,7	Đạt	30/30	100,0	Đạt	100,0		100,0	
10.7	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Văn Thư, Văn thư - Lưu trữ: (01 chỉ tiêu)																						
1	646	Huỳnh Văn Đồng	12/12/1994		Vĩnh Hào - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Trung cấp Hành chính văn thư				Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Văn Thư, Văn thư - Lưu trữ	Văn thư viên trung cấp	02.008			Miễn thi			Miễn thi	98,0		98,0	
C. TUYỂN XÃ:																							
I	CÁC TRẠM Y TẾ THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUY NHƠN																						
1.1	Trạm Y tế phường Đồng Đa thuộc Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn																						
	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (01 chỉ tiêu)																						
1	386	Lê Thị Thảo Nguyên		02/02/1997	P. Trần Hưng Đạo - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trạm Y tế phường Đồng Đa thuộc Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	81,0		81,0	
1.2	Trạm Y tế phường Lê Lợi thuộc Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn																						
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	685	Huỳnh Hoài Nam	09/10/1988		P. Ngô Mây - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế phường Lê Lợi thuộc Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	97,0		97,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
1.3	Trạm Y tế phường Nhơn Phú thuộc Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn																						
	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (01 chỉ tiêu)																						
1	374	Võ Thị Cẩm Ly		27/01/1996	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trạm Y tế phường Nhơn Phú thuộc Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	63,0		63,0	
1.4	Trạm Y tế phường Trần Hưng Đạo thuộc Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn																						
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	690	Nguyễn Thị Nguyệt		07/9/1991	P. Nhơn Phú - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế phường Trần Hưng Đạo thuộc Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	99,5		99,5	
1.5	Trạm Y tế phường Trần Phú thuộc Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn																						
	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (01 chỉ tiêu)																						
1	482	Nguyễn Thị Thu Thủy		10/10/1991	P. Ngõ Mây - TP. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trạm Y tế phường Trần Phú thuộc Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	95,0		95,0	
II	CÁC TRẠM Y TẾ THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUY PHƯỚC																						
2.1	Trạm Y tế thị trấn Điều Trị thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước																						
	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (01 chỉ tiêu)																						
1	503	Nguyễn Thị Tú Trinh		20/02/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trạm Y tế thị trấn Điều Trị thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,5		99,5	
2.2	Trạm Y tế xã Phước Hiệp thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước																						
	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (01 chỉ tiêu)																						
1	275	Hồ Thị Ánh		30/8/1988	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trạm Y tế xã Phước Hiệp thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	88,5		88,5	
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	670	Nguyễn Trọng Hiếu	20/5/1995		Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế xã Phước Hiệp thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	97,0		97,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
2.3	Trạm Y tế xã Phước Quang thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước																						
	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (01 chỉ tiêu)																						
1	504	Trần Thị Mỹ Trinh		02/9/1985	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trạm Y tế xã Phước Quang thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0	
2.4	Trạm Y tế xã Phước Sơn thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước																						
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	702	Phan Thị Quyền		24/7/1985	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế xã Phước Sơn thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0	
2.5	Trạm Y tế xã Phước Thành thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước																						
	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (02 chỉ tiêu)																						
1	523	Lê Thị Diễm Viên		02/01/1996	TT. Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trạm Y tế xã Phước Thành thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0	
2	456	Nguyễn Thị Mỹ Thoa		10/10/1995	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trạm Y tế xã Phước Thành thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	95,5		95,5	
III	CÁC TRẠM Y TẾ THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN NHƠN																						
3.1	Trạm Y tế phường Đập Đá thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn																						
	Cao đẳng ngành Dược: (01 chỉ tiêu)																						
1	569	Trần Thị Uyên Nhi		10/11/1983	P. Nhơn Thành - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế phường Đập Đá thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23			Miễn thi			Miễn thi	88,0		88,0	
	Y sĩ Y học cổ truyền: (01 chỉ tiêu)																						
1	746	Đỗ Thị Bích Thủy		25/02/1996	P. Đập Đá - TX. An Nhơn - Bình Định	Trung cấp Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền				Trạm Y tế phường Đập Đá thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	93,0		93,0	
3.2	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn																						
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	707	Lê Thị Phương Thảo		02/4/1994	Nhơn Lộc - TX. An Nhơn - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế phường Nhơn Hưng thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	92,0		92,0	

19

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
3.3	Trạm Y tế xã Nhơn An thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn																						
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	729	Lê Thị Vàng		12/4/1991	Hoài Châu Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế xã Nhơn An thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	98,0		98,0	
3.4	Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn																						
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	718	Phan Huỳnh Tú Trinh		10/01/1994	Nhon Phong - TX. An Nhơn - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	96,5		96,5	
3.5	Trạm Y tế xã Nhơn Hậu thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn																						
	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (01 chỉ tiêu)																						
1	483	Trần Thị Thanh Thùy		31/01/1990	Nhon Hậu - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trạm Y tế xã Nhơn Hậu thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0	
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	705	Cao Thị Thắm		30/01/1993	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế xã Nhơn Hậu thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	95,0		95,0	
3.6	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn																						
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	710	Lưu Thanh Thuận		02/10/1997	Nhon Thọ - TX. An Nhơn - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	89,5	5,0	94,5	
IV	CÁC TRẠM Y TẾ THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÙ CÁT																						
4.1	Trạm Y tế xã Cát Chánh thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát																						
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	721	Lê Anh Tuấn		03/10/1991	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân	Trạm Y tế xã Cát Chánh thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	90,0	2,5	92,5	

20

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
4.2	Trạm Y tế xã Cát Hanh thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát																						
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	706	Lê Thị Diễm Thanh		05/01/1993	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế xã Cát Hanh thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	98,5		98,5	
4.3	Trạm Y tế xã Cát Lâm thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát																						
	Cao đẳng ngành Dược: (01 chỉ tiêu)																						
1	607	Lê Minh Vương	02/10/1983		Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Dược			Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trạm Y tế xã Cát Lâm thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23			Miễn thi			Miễn thi	99,0	2,5	101,5	
4.4	Trạm Y tế xã Cát Minh thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát																						
	Cao đẳng ngành Dược: (01 chỉ tiêu)																						
1	604	Huỳnh Thị Tùng		30/10/1997	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Cát Minh thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0	
4.5	Trạm Y tế xã Cát Thắng thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát																						
	Cao đẳng ngành Dược: (01 chỉ tiêu)																						
1	578	Nguyễn Thị Bích Thảo		26/6/1989	TT. Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Cát Thắng thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23			Miễn thi			Miễn thi	98,0		98,0	
4.6	Trạm Y tế xã Cát Trinh thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát																						
	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (01 chỉ tiêu)																						
1	476	Phạm Thị Thúy		04/11/1995	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trạm Y tế xã Cát Trinh thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	98,5		98,5	
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	712	Trần Thị Thu Thúy		10/8/1995	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế xã Cát Trinh thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	93,0		93,0	
V	CÁC TRẠM Y TẾ THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÙ MỸ																						
5.1	Trạm Y tế thị trấn Phù Mỹ thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ																						
	Cao đẳng ngành Dược: (01 chỉ tiêu)																						
1	602	Phan Thị Trường		15/01/2000	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế thị trấn Phù Mỹ thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0	

21

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2						
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả				
5.2	Trạm Y tế xã Mỹ An thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ																						
	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (01 chỉ tiêu)																						
1	404	Nguyễn Thị Quỳnh Như		08/8/2000	Mỹ Thắng - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trạm Y tế xã Mỹ An thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	96,0		96,0	
	Cao đẳng ngành Dược: (01 chỉ tiêu)																						
1	608	Nguyễn Đặng Khánh Vy		15/10/1983	Mỹ Thọ - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Mỹ An thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0	
5.3	Trạm Y tế xã Mỹ Chánh thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ																						
	Y sĩ Y học cổ truyền: (01 chỉ tiêu)																						
1	738	Nguyễn Trần Vũ Luân	05/02/2001		Mỹ Thắng - Phù Mỹ - Bình Định	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			Con bệnh binh	Trạm Y tế xã Mỹ Chánh thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Y sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	62,5	5,0	67,5	
5.4	Trạm Y tế xã Mỹ Hiệp thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ																						
	Y sĩ Y học cổ truyền: (01 chỉ tiêu)																						
1	744	Nguyễn Thị Thức		01/01/1993	Mỹ Cát - Phù Mỹ - Bình Định	Trung cấp Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền				Trạm Y tế xã Mỹ Hiệp thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Y sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	86,5		86,5	
5.5	Trạm Y tế xã Mỹ Thắng thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ																						
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	716	Lê Thị Hương Trinh		05/10/1995	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế xã Mỹ Thắng thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	97,0		97,0	
VI	CÁC TRẠM Y TẾ THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HOÀI ÂN																						
6.1	Trạm Y tế thị trấn Tăng Bạt Hổ thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân																						
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	695	Nguyễn Thị Yến Nhi		25/10/1995	Ân Thạnh - Hoài Ân - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế thị trấn Tăng Bạt Hổ thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0	
6.2	Trạm Y tế xã Ân Đức thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân																						
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																						
1	732	Phạm Thị Thúy Vy		08/3/1996	An Hòa - An Lão - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế xã Ân Đức thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	82,0		82,0	

22

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (<i>xã - huyện - tỉnh</i>)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển				Đánh giá kỹ năng						Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú	
			Nam	Nữ						Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Tin học - CNTT cơ bản			Ngoại ngữ - Tiếng Anh Bậc 2							
														Số câu trả lời đúng	%	Kết quả	Số câu trả lời đúng	%	Kết quả					
6.3	Trạm Y tế xã Ân Hữu thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân																							
	Cao đẳng ngành Hộ sinh: (01 chỉ tiêu)																							
1	268	Đình Thị Kim Trinh		12/8/1997	Bok Tới - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh			Dân tộc Ba Na	Trạm Y tế xã Ân Hữu thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16			Miễn thi			Miễn thi	57,5	5,0	62,5		
6.4	Trạm Y tế xã Ân Thạnh thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân																							
	Y sĩ Y học cổ truyền: (01 chỉ tiêu)																							
1	737	Trần Bảo Lộc	21/9/1993		Ân Thạnh - Hoài Ân - Bình Định	Trung cấp Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền				Trạm Y tế xã Ân Thạnh thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Y sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	92,5		92,5		
6.5	Trạm Y tế xã Ân Tường Tây thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân																							
	Cao đẳng ngành Dược: (01 chỉ tiêu)																							
1	588	Lê Văn Tinh	25/7/1991		Hoài Phú - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Dược			Con của người hưởng chính sách như thương binh	Trạm Y tế xã Ân Tường Tây thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23			Miễn thi			Miễn thi	99,0	5,0	104,0		
VII	CÁC TRẠM Y TẾ THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN LÃO																							
7.1	Trạm Y tế xã An Hưng thuộc Trung tâm Y tế huyện An Lão																							
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																							
1	717	Nguyễn Thị Tuyết Trinh		20/4/1992	An Hòa - An Lão - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế xã An Hưng thuộc Trung tâm Y tế huyện An Lão	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	100,0		100,0		
7.2	Trạm Y tế xã An Vinh thuộc Trung tâm Y tế huyện An Lão																							
	Cao đẳng ngành Điều dưỡng: (01 chỉ tiêu)																							
1	394	Trần Thị Thu Nghan		10/02/1988	TT. An Lão - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trạm Y tế xã An Vinh thuộc Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			Miễn thi			Miễn thi	98,0		98,0		
VIII	CÁC TRẠM Y TẾ THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂY SƠN																							
8.1	Trạm Y tế xã Bình Thuận thuộc Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn																							
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																							
1	720	Võ Thị Thu Truyền		12/02/1995	Bình Hòa - Tây Sơn - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế xã Bình Thuận thuộc Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	99,0		99,0		
8.2	Trạm Y tế xã Tây Phú thuộc Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn																							
	Y sĩ đa khoa: (01 chỉ tiêu)																							
1	691	Lê Thị Hồng Nghan		20/6/1988	Bình Hòa - Tây Sơn - Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Trạm Y tế xã Tây Phú thuộc Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07			Miễn thi			Miễn thi	97,5		97,5		

Danh sách này có: 220 thí sinh trúng tuyển./..